TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 2

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 774 đọc là:

A. Bảy trăm bốn mươi bảy **B.** Bốn trăm bảy mươi bảy

C. Bảy trăm tám mươi tư **D.** Bảy trăm bảy mươi tư

Câu 2. *(0,5 điểm)* Giá trị của biểu thức (77 − 21) : 7 là:

A. 8 **B.** 20 **C.** 74 **D.** 5

Câu 3. *(0,5 điểm)* Phép chia 61 : 9 có số dư là:

A. 7 **B.** 2 **C.** 6 **D.** 8

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép chia 16 : 4 là:

A. 5 **B.** 12 **C.** 3 **D.** 4

Câu 5. *(0,5 điểm)* Gấp 6 lên 4 lần được:

A. 28 **B.** 10 **C.** 24 **D.** 30

Câu 6. *(0,5 điểm)* Một phần tám (1/8) của 48 cm là:

A. 384 cm **B.** 8 cm **C.** 6 cm **D.** 40 cm

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 3 kg = …… g

A. 30 **B.** 3000 **C.** 30000 **D.** 300

Câu 8. *(0,5 điểm)* Dụng cụ nào dùng để vẽ hình tròn?

A. ê ke **B.** thước dây **C.** nhiệt kế **D.** com-pa

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 1/7 của 42 là 35	
b) 7 × 6 = 40	
c) Hình tròn bán kính 6 cm thì đường kính là 3 cm	
d) 17 : 4 = 4 (dư 1)	

Câu 10. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 3 × 7 …… 21

b) 1 m …… 110 cm

c) 5 m 6 cm …… 596 cm

d) 1/5 của 35 …… 1/4 của 28

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5 cm = …… mm

b) 6 kg = …… g

c) 6 l = …… ml

d) 9 dm 3 cm = …… cm

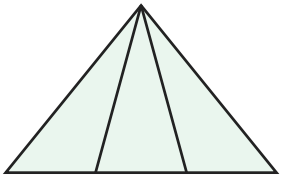
Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Hình tròn có bán kính 11 cm thì đường kính là …… cm.

b) Hình tròn có đường kính 10 dm thì bán kính là …… dm.

c) M là trung điểm của đoạn thẳng AB dài 12 mm. Đoạn MB dài …… mm.

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình tam giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Một đàn gà có 23 con gà trống, số gà mái gấp 2 lần số gà trống. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con gà mái?

a) Trả lời: …… con gà mái

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 2

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	A	A	D	C	C	B	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) S; b) S; c) S; d) Đ

Câu 10.

a) 3 × 7 = 21 nên điền dấu «=»

b) 1 m = 100 cm nên điền dấu «<»

c) 5 m 6 cm = 506 cm nên điền dấu «<»

d) 1/5 của 35 là 7; 1/4 của 28 là 7 nên điền dấu «=»

Câu 11.

a) 5 cm = 50 mm (vì 1 cm = 10 mm)

b) 6 kg = 6000 g (vì 1 kg = 1000 g)

c) 6 l = 6000 ml (vì 1 l = 1000 ml)

d) 9 dm 3 cm = 93 cm (vì 1 dm = 10 cm)

Câu 12.

a) 11 × 2 = 22 (cm)

b) 10 : 2 = 5 (dm)

c) 12 : 2 = 6 (mm)

Câu 13.

Có 3 tam giác nhỏ, 2 tam giác ghép từ 2 hình và 1 tam giác lớn: 6 hình tam giác.

Câu 14.

23 × 2 = 46 (con)